

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

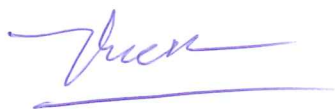
Khoa: Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh														
1	19C1-LĐL1	22		1	4,55	0	0,00	2	9,09	19	86,36	0	0,00	
CỘNG 01 Lớp		22	0	1	4,55	0	0,00	2	9,09	19	86,36	0	0,00	
Ngành: KT máy lạnh và Điều hòa không khí														
1	18C1-KML1	35		0	0,00	0	0,00	6	17,14	29	82,86	0	0,00	
2	18C1-KML2	31		0	0,00	0	0,00	1	3,23	30	96,77	0	0,00	
3	19C1-KML1	46		0	0,00	0	0,00	4	8,70	42	91,30	0	0,00	
4	19C1-KML2	27	1	3	11,11	8	29,63	7	25,93	8	29,63	1	3,70	
CỘNG 04 Lớp		139	1	3	2,16	8	5,76	18	12,95	109	78,42	1	0,72	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh														
1	18C1-VSL1	38		0	0,00	3	7,89	4	10,53	31	81,58	0	0,00	
2	18C1-VSL2	34		0	0,00	4	11,76	0	0,00	30	88,24	0	0,00	
3	18C1-VSL3	34		0	0,00	1	2,94	4	11,76	29	85,29	0	0,00	
4	19C1-VSL1	47		3	6,38	4	8,51	4	8,51	36	76,60	0	0,00	
5	19C1-VSL2	30		1	3,33	2	6,67	3	10,00	24	80,00	0	0,00	
CỘNG 05 Lớp		183	0	4	2,19	14	7,65	15	8,20	150	81,97	0	0,00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	18C1-CNL1	44		0	0,00	0	0,00	6	13,64	38	86,36	0	0,00	
2	19C1-CNL1	39		10	25,64	11	28,21	8	20,51	10	25,64	0	0,00	
3	19C2-CNL1	12		0	0,00	3	25,00	7	58,33	2	16,67	0	0,00	
CỘNG 03 Lớp		95	0	10	10,53	14	14,74	21	22,11	50	52,63	0	0,00	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Trung cấp														
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh														
1	17T4-LĐL1	40		0	0,00	0	0,00	2	5,00	38	95,00	0	0,00	
2	19T4-LĐL1	39		0	0,00	0	0,00	10	25,64	27	69,23	2	5,13	
CỘNG 02 Lớp		79	0	0	0,00	0	0,00	12	15,19	65	82,28	2	2,53	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17T4-CNL1	27		0	0,00	0	0,00	5	18,52	21	77,78	1	3,70	
CỘNG 01 Lớp		27	0	0	0,00	0	0,00	5	18,52	21	77,78	1	3,70	
Ngành: KT máy lạnh và điều hòa không khí														
1	18T4-KML1	29		0	0,00	0	0,00	0	0,00	29	100,00	0	0,00	
2	19T4-KML1	43		0	0,00	0	0,00	1	2,33	35	81,40	7	16,28	
CỘNG 02 Lớp		72	0	0	0,00	0	0,00	1	1,39	64	88,89	7	9,72	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh														
1	18T4-VSL1	37		0	0,00	1	2,70	6	16,22	29	78,38	1	2,70	
2	18T4-VSL2	37		0	0,00	0	0,00	3	8,11	29	78,38	5	13,51	
3	19T4-VSL1	25		1	4,00	2	8,00	8	32,00	12	48,00	2	8,00	
4	19T4-VSL2	31		0	0,00	0	0,00	5	16,13	24	77,42	2	6,45	
CỘNG 04 Lớp		130	0	1	0,77	3	2,31	22	16,92	94	72,31	10	7,69	
22	TỔNG CỘNG (22 LỚP)	747	1	19	2,54	39	5,22	96	12,85	572	76,57	21	2,81	

- Từ XS, Tốt, Khá 154 20,62 726 97,19
- Trung bình 572 76,57
- Yếu 21 2,81

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh